

Số: 86 /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số nội dung của Điều 5 Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, ban hành kèm theo Quyết định số 194/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 703/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định sửa đổi một số nội dung của Điều 5 Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, ban hành kèm theo Quyết định số 194/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung của Điều 5 Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, ban hành kèm theo Quyết định số 194/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình

1. Sửa đổi điểm a khoản 1 như sau:

“a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền, cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính thửa đất theo mẫu Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính theo Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về trình tự, thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Giấy tờ có liên quan phục vụ việc xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư Liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất cho cơ quan Thuế”.

2. Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

“b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, giấy tờ có liên quan phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất) do cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, căn cứ các quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP) và điểm a khoản 1 Điều 42 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP), cơ quan Thuế tính số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, số tiền sử dụng đất được giảm, tiền thuê đất được giảm và gửi cho người sử dụng đất, cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính, cụ thể như sau:

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất theo Mẫu số 01a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 21, điểm b, c khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP hoặc Mẫu số 01b Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 21, điểm b, c khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

- Thông báo nộp tiền thuê đất thực hiện theo Mẫu số 01a Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 21, điểm b, c khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP hoặc Mẫu số 01b

Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 21, điểm b, c khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

Thông báo nộp tiền sử dụng đất được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định (áp dụng đối với tổ chức)".

3. Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau:

“c) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính và thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ; sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ (riêng trường hợp giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng khi hồ sơ luân chuyển sang cơ quan thuế phải xác định rõ đã đủ điều kiện giảm về diện tích, mức giảm và chưa được miễn, giảm lần nào) thì cơ quan Thuế phải tính và ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất, Thông báo nộp tiền thuê đất, thời gian chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung. Đồng thời cơ quan Thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo quy định”.

4. Sửa đổi điểm d khoản 2 như sau:

“d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định giá đất cụ thể và văn bản của cơ quan có chức năng quản lý đất đai xác định thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với khoản nộp bổ sung (nếu có), cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính thửa đất theo mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, trong khi chưa có giá đất của từng thửa đất thì phiếu chuyển bổ sung thêm vị trí, đoạn đường cho cơ quan Thuế”.

5. Sửa đổi điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai do cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến (riêng trường hợp giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng khi hồ sơ luân chuyển sang cơ quan thuế phải xác định rõ đã đủ điều kiện giảm về diện tích, mức giảm và chưa được miễn, giảm lần nào), cơ quan Thuế tính tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp, số tiền sử dụng đất được giảm, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất và gửi cho người sử dụng đất, cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính như sau:

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 01a Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 21, điểm b, c khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP hoặc Mẫu số 01b Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 21, điểm b, c khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

- Thông báo nộp tiền thuê đất thực hiện theo Mẫu số 01a Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 21, điểm b, c khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP hoặc Mẫu số 01b Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 21, điểm b, c khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

Thông báo nộp tiền sử dụng đất được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định (áp dụng đối với tổ chức)".

6. Sửa đổi điểm e khoản 2 như sau:

"e) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính và thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ; sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan Thuế phải ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, xác định đơn giá, tính tiền thuê đất, chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung. Đồng thời, cơ quan Thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo quy định".

7. Sửa đổi điểm h khoản 2 như sau:

"h) Đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất sau khi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời hạn 01 ngày làm việc cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho cơ quan Thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế để cơ quan Thuế chuyển cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai để làm căn cứ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất cho người sử dụng đất theo quy định. Việc bàn giao đất tại thực địa chỉ được thực hiện khi người sử dụng đất đã nộp đủ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê theo quy định.

Sổ giao thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm p khoản 22 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP".

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực V; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *cbg*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP3,10, HCC, TT-CB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chức